

Bản án số: 63/2022/HSPT

Ngày: 14 - 03 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần

Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14/03/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Minh A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 372/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thị Minh A**, sinh năm 2002, (tên gọi khác: L), tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nữ; nơi cư trú: hẻm 13 LTV, phường TT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: hẻm 56 NTĐ, phường TN, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh T (đã chết) và bà Lê Thị Tố O; bị cáo chưa có chồng con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 01/9/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Phạm Thị Mỹ H - sinh năm: 1982, vắng mặt.

Trú tại: Số 24 CXH, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Minh X – sinh năm: 1995, vắng mặt.

Trú tại: Số 24 CXH, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Trần C – sinh năm: 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: Số A19 ĐBP, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị Minh A là nhân viên bán hàng online làm việc tại nhà của chị Phạm Thị Mỹ H và anh Nguyễn Minh X (địa chỉ: 24 CXH, phường TL, thành phố BMT tỉnh Đắk Lắk). Khoảng 09 giờ ngày 06/6/2021, chị H và anh X đi ra ngoài chỉ còn một mình Minh A ở nhà làm việc. Thấy phòng ngủ của chị H không đóng cửa, Minh A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi vào phòng ngủ lục soát, tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Khi phát hiện con heo đất màu vàng trong tủ quần áo, Minh A mang con heo đất xuống phòng bếp rồi lấy 01 cái chày gỗ (có sẵn ở phòng bếp) đập bể phần đáy và rút lấy số tiền bên trong. Sau đó, Minh A dùng băng keo (có sẵn ở nhà chị H) dán đáy con heo đất lại và để lại vị trí cũ. Tiếp đó, Minh A đi đến bàn trang điểm ở phòng ngủ của chị H lục tìm và lấy 01 đôi bông tai CZ 5.0x5 ly bằng vàng tây hình bông hoa có nhãn hiệu PNJ; 01 đôi bông tai bằng vàng tây hình logo Chanel và 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD. Khi về đến nhà, Minh A đem số tiền đã trộm cắp được trong con heo đất ra đếm được số tiền 17.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Minh A đến tiệm vàng KM - địa chỉ: 89 QT, phường TN, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk do anh Trần C quản lý để bán 02 đôi bông tai và 01 tờ tiền 100 USD được số tiền 5.882.000 đồng.

Những ngày tiếp theo, khi thấy chị H và anh X đi ra ngoài và không đóng cửa phòng ngủ thì Minh A tiếp tục vào phòng ngủ, mở keo dán dưới đáy con heo đất màu vàng và lấy tiền bên trong. Cụ thể như sau: Ngày 07/6/2021, Minh A lấy số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 08/6/2021, Minh A lấy số tiền 1.200.000 đồng. Ngày 09/6/2021, Minh A lấy số tiền 300.000 đồng. Ngày 10/6/2021, Minh A lấy số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 11/6/2021, Minh A được nghỉ làm. Đến ngày 12/6/2021, Minh A tiếp tục đi làm và vào phòng ngủ của chị H lấy tiền trong con heo đất và tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng do trong con heo đất chỉ còn tiền lẻ nên không lấy. Cùng ngày, chị H và anh X kiểm tra camera, phát hiện Minh A vào phòng ngủ lấy tiền trong con heo đất và lục tìm tài sản nên sau đó đã trình báo sự việc đến cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 đôi bông tai CZ 5.0x5 ly bằng vàng tây nhãn hiệu PNJ đã qua sử dụng trị giá 2.756.000 đồng; 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 100USD trị giá 2.321.000 đồng. Đối với 01 đôi bông tai bằng vàng tây, hình logo Chanel đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được), Hội đồng không có đầy đủ các thông tin, tài liệu thu thập được về tài sản cần định giá nên không định giá đối với tài sản này.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 372/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Minh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đỗ Thị Minh A 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định các biện pháp tư pháp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/12/2021 bị cáo Đỗ Thị Minh A có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Thị Minh A về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự với mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù là có căn cứ, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Minh A không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Đỗ Thị Minh A tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 06/6/2021 đến ngày 10/6/2021, tại địa chỉ: Số nhà 24 CXH, phường TN, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo Đỗ Thị Minh A đã lén lút trộm cắp của chị Phạm Thị Mỹ H các tài sản gồm: 01 đôi bông tai CZ

5.0x5 ly, bằng vàng tây, hình bông hoa, nhãn hiệu PNJ, trị giá 2.756.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD, trị giá 2.321.000 đồng và số tiền 21.500.000 đồng. Đối với 01 đôi bông tai bằng vàng tây, hình logo Chanel đã qua sử dụng nhưng do tài sản chưa thu hồi được và không có đầy đủ các thông tin, tài liệu để xác định tài sản. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.577.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Thị Minh A. Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 372/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo A là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Đỗ Thị Minh A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Minh A – Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 372/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Minh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đỗ Thị Minh A 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Thị Minh A phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Những người TGT;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm